

Số: 17/2018/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 12 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI  
KHÓA XV- KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai theo Luật phí và lệ phí; Báo cáo thẩm tra số 212/BC-KTNS ngày 06/12/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai**

### 1. Bổ sung Điều 16a như sau

“ Điều 16a. Phí thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Lào Cai:

1. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Lào Cai thực hiện thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

#### 2. Mức thu phí

TT	Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	Mức phí thẩm định (triệu đồng)	Ghi chú
1	Đến 10	9,0	
2	Trên 10 đến 20	15,0	
3	Trên 20 đến 50	21,0	
4	Trên 50 đến 100	27,0	
5	Trên 100 đến 200	30,0	
6	Trên 200 đến 500	39,0	
7	Trên 500	44,0	

3. Cơ quan, đơn vị thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Quản lý và sử dụng số tiền phí thu được

Tổ chức thu phí nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thẩm định, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### 5. Chứng từ thu phí

Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại hóa đơn, dịch vụ, chứng từ biên lai thu phí, lệ phí.”

### 2. Khoản 2, khoản 3, Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Mức thu lệ phí:

STT	Loại giấy phép	Mức thu
1	Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân	Tại các phường và thị trấn: 75.000 đồng/01giấy phép
		Tại các xã còn lại: 50.000 đồng/01giấy phép

2	Cấp phép xây dựng các công trình khác	150.000 đồng/01 giấy phép
3	Trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng	15.000 đồng/01 giấy phép/lần gia hạn.
4	Trường hợp cấp lại, điều chỉnh Giấy phép xây dựng	50% của mức thu cấp phép lần đầu

3. Cơ quan thu lệ phí: Sở Giao thông vận tải - Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

**3. Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“1. Đối tượng nộp lệ phí**

Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

**2. Mức thu lệ phí**

STT	Nội dung	Mức thu
1	Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	200.000 đồng/01 lần cấp
2	Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	100.000 đồng/01 lần cấp
3	Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	30.000 đồng/01 lần (chứng nhận hoặc thay đổi, cấp lại)
4	Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh	3.000 đồng/ 01 bản
5	Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh	15.000 đồng/01 lần cung cấp

## **Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khoá XV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. / *M*

### **Nơi nhận**

- UBTW Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu, UBTCNS của Quốc hội;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Công báo, Báo Lào Cai; Công TTĐT, Đài PT – TH tỉnh;
- Các chuyên viên;
- Lưu VT, TH. *U*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Vịnh**